UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 682/BC-SKHCN

Hải Phòng, ngày 04 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO
Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2026; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 của thành phố Hải Phòng và Công văn số 11344/STC-QLNS ngày 23/10/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo kết quả tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, nhiệm vụ công tác năm 2027;

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027 như sau:

PHẦN I. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức quán triệt nghiêm túc, đồng bộ các chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 20/6/2025 và Quyết định số 5338/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động (CCVCLĐ) thuộc Sở thông qua các hội nghị giao ban, sinh hoạt chuyên môn và hệ thống quản lý văn bản điện tử.

Thực hiện Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở đã phát động và quán triệt hưởng ứng Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 với chủ đề "Tiết kiệm năng lượng, thịnh vượng tương lai" bảo đảm thiết thực, hiệu quả; đồng thời ban hành Công văn số 2124/SKHCN-HTS&CNg ngày 28/5/2026 chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn thành phố tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí tới người sử dụng dịch vụ viễn thông.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện

Ngay từ đầu năm, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 267/KH-SKHCN ngày 31/12/2026 thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026

để triển khai thống nhất trong toàn cơ quan và các đơn vị trực thuộc; chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Khối Văn phòng Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy sau hợp nhất.

Thực hiện nghiêm chế độ công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chủ động nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn phát sinh lãng phí, phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm", hạn chế tối đa biểu hiện trì trệ, chồng chéo trong thực thi công vụ.

3. Công tác kiểm tra, giám sát về tiết kiệm, chống lãng phí

Trong năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về THTK, CLP vào công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác xét duyệt quyết toán ngân sách và kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các phòng, đơn vị trực thuộc và các tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

II. Kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực

1. Quản lý, sử dụng tài chính công (Kinh phí ngân sách nhà nước)

a) Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên:

Điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên phục vụ an sinh xã hội theo chỉ đạo của thành phố.

Thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, công tác phí, tiếp khách; tăng cường họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số để tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, in ấn, xăng xe, điện, nước theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Sở tiếp tục chỉ đạo rà soát, thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công gắn với tiết kiệm chi thường xuyên.

b) Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

Thực hiện nguyên tắc không đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu trùng lặp, thiếu tính khả thi; tập trung đặt hàng các nhiệm vụ lấy ứng dụng thực tiễn làm trọng tâm, lấy doanh nghiệp làm trung tâm. Thành lập các Tổ thẩm định kinh phí chặt chẽ theo đúng định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành; đẩy mạnh cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra và thực hiện công khai danh mục, nội dung nhiệm vụ trên Cổng thông tin điện tử.

Tổng kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được cấp trong năm 2026 đến thời điểm hiện tại là: 248,814 triệu đồng, trong đó:

- Chi nhiệm vụ khoa học công nghệ: 135,923 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ đổi mới sáng tạo: 15,82 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ chuyển đổi số: 97,071 triệu đồng.

Tính đến 03/11/2026 đã giải ngân được 115,98 triệu đồng, trong đó:

- Chi nhiệm vụ khoa học công nghệ: 80,418 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ đổi mới sáng tạo: 8,096 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ chuyển đổi số: 27,466 triệu đồng.

2. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công trong công tác khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt và giám sát thi công, hạn chế phát sinh điều chỉnh dự toán.

Trong năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ được giao làm Chủ đầu tư Dự án "Triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng" (thời gian thực hiện 2022 - 2026) với tổng mức đầu tư từ ngân sách thành phố: 31.236.300.000 đồng.

Kế hoạch vốn bố trí năm 2026 (theo Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố): 1.037,05925 triệu đồng.

Tính đến hết ngày 04/11/2026, lũy kế giải ngân đạt 973,076 triệu đồng / 1.037,05925 triệu đồng, đạt tỷ lệ 93,8% kế hoạch vốn giao.

3. Quản lý, sử dụng tài sản công

- Chấp hành nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, máy móc thiết bị. Thực hiện mua sắm tập trung và đấu thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; xử lý kịp thời tài sản hình thành thông qua việc triển khai các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Về sắp xếp, xử lý trụ sở làm việc sau hợp nhất: Sở đã quản lý chặt chẽ, bố trí diện tích làm việc phù hợp với biên chế thực tế, không để xảy ra tình trạng sử dụng trụ sở sai mục đích hoặc bỏ trống, lãng phí.

Hoàn thành công tác bàn giao 02 trụ sở tại số 199 và số 209 đường Nguyễn Lương Bằng về Trung tâm Phát triển quỹ đất để quản lý; bàn giao trụ sở tại số 19, 21 đường Đà Nẵng, phường Ngô Quyền, Hải Phòng về Ủy ban nhân dân phường Ngô Quyền quản lý, sử dụng; bàn giao trụ sở tại số 21 đường Điện Biên Phủ, phường Gia Viên, Hải Phòng về Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vỹ quản lý, sử dụng; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi và phê duyệt phương án xử lý sau thu hồi đối với cơ sở nhà, đất số 05 Đức Minh, phường Lê Thanh

Nghị, Hải Phòng bố trí tạm thời cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng (đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở); đồng thời đang hoàn thiện thủ tục điều chuyển trụ sở số 62 Võ Thị Sáu cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông quản lý, sử dụng

Về quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô phục vụ công tác: Sở thực hiện quản lý chặt chẽ định mức xe ô tô được giao, áp dụng khoán nhiên liệu theo số km thực tế di chuyển. Trong kỳ báo cáo, Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ đã hoàn thành thanh lý xe ô tô biển kiểm soát 15A-002.02, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đang triển khai quy trình thanh lý đối với xe ô tô cũ biển kiểm soát 15A-000.29.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, năng lượng

Quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng quy hoạch và mục đích sử dụng đất đối với các khu đất trụ sở cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Thực hiện nghiêm các giải pháp tiết kiệm điện năng tại công sở: tắt các thiết bị điện, điều hòa, máy tính khi không sử dụng hoặc hết giờ làm việc; duy trì nhiệt độ điều hòa hợp lý và ưu tiên thay thế các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng.

5. Quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; vốn đầu tư PPP và vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Sở không phát sinh nhiệm vụ quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố: Thường xuyên rà soát các văn bản pháp luật liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích trong quản lý và sử dụng Quỹ.

6. Tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

Sau khi hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ đã nhanh chóng kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động thông suốt, không chồng chéo chức năng.

Giữ vững ổn định biên chế được giao, không đề xuất phát sinh tăng biên chế; xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành thời giờ làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đánh giá chất lượng công việc theo sản phẩm đầu ra.

7. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số nội bộ

Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính và Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026; duy trì 100% hồ sơ công việc và văn bản hành chính (trừ văn bản mật) được xử lý, ký số trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống dịch vụ công Kho bạc Nhà nước và chi trả lương qua tài khoản ngân hàng cho 100% CCVCLĐ thuộc Sở

III. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí

Trong năm 2026, qua công tác quản lý và tự kiểm tra nội bộ, tại Sở Khoa học và Công nghệ không phát sinh vụ việc, hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải xử lý kỷ luật hoặc thu hồi tài sản.

V. Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Những tồn tại, hạn chế

Tiến độ hoàn thiện thủ tục xử lý, thanh lý một số tài sản công (như 02 xe ô tô cũ đã xuống cấp tại Khối Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) và thủ tục điều chuyển một số cơ sở nhà, đất sau hợp nhất giữa các đơn vị còn kéo dài qua nhiều bước rà soát.

Việc xây dựng và điều chỉnh phương án tự chủ tài chính tại một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau sắp xếp tổ chức bộ máy còn gặp lúng túng bước đầu.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Sau hợp nhất, số lượng cơ sở nhà, đất và tài sản công tiếp nhận từ các đơn vị cũ lớn, hồ sơ lịch sử qua nhiều thời kỳ cần thời gian đối chiếu, kiểm kê và thực hiện trình tự thẩm định chặt chẽ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công đang trong giai đoạn rà soát, cập nhật đồng bộ trên địa bàn thành phố sau hợp nhất nên ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng đơn giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công.

V. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2027

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách trong toàn cơ quan và các đơn vị dự toán trực thuộc.

Quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí chi thường xuyên, vốn đầu tư công và tài sản công được giao năm 2027; phát huy tối đa hiệu quả các trụ sở làm việc, trang thiết bị sau sắp xếp tổ chức bộ máy.

2. Các giải pháp thực hiện

Điều hành chi ngân sách nhà nước năm 2027 chặt chẽ theo dự toán được giao và Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện nghiêm việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương và các khoản tiết kiệm theo chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố.

Hoàn tất bàn giao, điều chuyển các cơ sở nhà, đất (số 62 Võ Thị Sáu, số 21 Điện Biên Phủ).

Tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán nội bộ và giám sát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, đánh giá công chức, viên chức dựa trên kết quả sản phẩm đầu ra; đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí hành chính, văn phòng phẩm, điện, nước.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Không có

PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

1. Kết quả thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện thể chế:

Tham mưu Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tham mưu xây dựng Đề án Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045, xác định phát triển toàn diện 03 trụ cột (Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số), lấy dữ liệu làm nền tảng, người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản trị đô thị nhằm tiết kiệm tối đa nguồn lực xã hội.

- Kết quả triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số và cung cấp dịch vụ công:

Từ năm 2026, thực hiện chủ trương triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo mô hình tập trung của bộ, ngành, việc cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng thời, thông suốt trên hệ thống của các bộ, ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

Duy trì kết nối, tích hợp thanh toán trực tuyến phí, lệ phí an toàn, thuận tiện với Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần cắt giảm thực chất thời gian đi lại và chi phí tuân thủ TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả phát triển hạ tầng số, kết nối và chia sẻ dữ liệu:

Tham mưu triển khai Chiến lược dữ liệu, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND về hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thành phố Hải Phòng năm 2026.

Vận hành ổn định, liên thông hạ tầng số dùng chung từ cấp thành phố đến 114 xã, phường, đặc khu. Đặc biệt, đã tham mưu lựa chọn mô hình phát triển hạ

tầng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư công và thuê dịch vụ công nghệ thông tin; đồng thời thẩm định chặt chẽ các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước, qua đó tối ưu hóa nguồn vốn ngân sách, khắc phục triệt để tình trạng đầu tư dàn trải, manh mún, trùng lặp phần mềm giữa các cơ quan, đơn vị.

- Kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số:

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố (trọng tâm là số hóa dữ liệu, kết nối nền tảng quản trị chuỗi cung ứng, cảng biển, vận tải trong lĩnh vực logistics, công nghiệp, thương mại, du lịch, nông nghiệp) và mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy mạnh phát triển xã hội số thông qua việc nâng cấp ứng dụng Smart Hải Phòng tích hợp đa tiện ích (tra cứu dịch vụ công, quy hoạch, giáo dục, y tế, phản ánh kiến nghị trực tuyến); phối hợp triển khai hồ sơ điện tử trên ứng dụng VNeID và tổ chức các chương trình phổ cập kỹ năng số, cảnh báo an toàn thông tin trên không gian mạng cho người dân.

II. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Tiến độ chuẩn hóa, làm sạch và kết nối, chia sẻ một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại một số sở, ngành, địa phương về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố có thời điểm còn chậm, chưa khai thác hết giá trị dữ liệu để phục vụ tự động hóa quy trình giải quyết công việc.

Tỷ lệ người dân tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở một số thủ tục hành chính phức tạp tại cấp cơ sở chưa đồng đều, vẫn cần sự hỗ trợ trực tiếp của cán bộ bộ phận một cửa.

2. Nguyên nhân

Một số bộ, ngành Trung ương đang trong quá trình nâng cấp, hợp nhất các hệ thống thông tin chuyên ngành theo mô hình tập trung nên việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu về địa phương chưa kịp thời.

Hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các lĩnh vực công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, thuê dịch vụ nền tảng số) còn thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho các đơn vị trong khâu lập dự toán và xác định giá gói thầu.

Đội ngũ nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp còn mỏng, đa số phải kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn khác.

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và đề xuất, kiến

1. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2027

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tích hợp thống nhất hạ tầng số, nền tảng số dùng chung của thành phố; đôn đốc các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung" để kết nối đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng cắt giảm thực chất thủ tục hành chính.

Kiểm soát chặt chẽ công tác thẩm định chuyên môn, thẩm định dự toán đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước năm 2027, bảo đảm tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền số thành phố, kiên quyết ngăn chặn tình trạng đầu tư trùng lặp, kém hiệu quả gây lãng phí ngân sách.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị nội bộ và xử lý công việc của các cơ quan nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian lao động và công khai, minh bạch mọi hoạt động công vụ.

Phối hợp tham mưu ưu tiên bố trí, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cơ quan, địa phương; triển khai hiệu quả các chính sách đãi ngộ nhằm thu hút, giữ chân nhân lực khoa học công nghệ và nhân lực số chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số của thành phố.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan sớm ban hành đầy đủ, đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá chuẩn đối với các hoạt động tạo lập dữ liệu, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dịch vụ sự nghiệp công để các địa phương có căn cứ pháp lý triển khai thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố: Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Đề án Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030. Chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nghiêm quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung và tái sử dụng dữ liệu số hóa, tránh yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin gây lãng phí nguồn lực xã hội.

Trên đây là Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ kính gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP UBND TP;
- GĐ Sở (để b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Văn Kiên